

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19/3/2019
V/v: Ly hôn giữa chị Th, anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Toán, giáo viên nghỉ hưu xã Đại Xuân, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 11 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986. (có mặt)

STQ: Thôn Na Gu, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

HKTT: Thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1986. (vắng mặt)

STQ: Thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía chị Th thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị Th kết hôn với anh Đặng Văn Đ vào tháng 12/2007, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi làm lễ cưới vợ chồng về chung sống cùng với mẹ anh Đ, vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung.

Theo phía chị Th trình bày: Sau khi vợ chồng về chung sống thời gian đầu cũng không có mâu thuẫn gì với nhau trầm trọng, vợ chồng thương yêu và bảo ban nhau làm ăn, tuy nhiên dần dần cuộc sống vợ chồng cũng đã nảy sinh bất đồng. Kể từ năm 2014 cuộc sống vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Đ

không chịu làm ăn gì để có kinh tế cho gia đình, anh Đ chơi cờ bạc không chịu làm ăn gì, khi thua bạc về có tài sản gì có giá trị lại đem đi cầm cố nên đã làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Một nguyên nhân khác làm cho vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng là theo chị Th thì anh Đ còn dùng ma túy và đã dùng nhiều năm nay. Khi anh Đ như vậy chị có khuyên can nhưng anh Đ không những không tiếp thu mà lại còn hay đánh chửi, đe dọa chị. Do cuộc sống vợ chồng cứ nặng nề như vậy nên khoảng tháng 9/2018 chị đã bỏ ra ngoài và ở trọ tại ký túc xá của công ty chị làm việc, từ đó vợ chồng sống ly thân. Kể từ thời điểm sống ly thân hai bên cũng không có mối liên hệ gì, chị được biết anh Đ vẫn chơi cờ như trước nên chị thấy rằng không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Đ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Về con chung: Chị Th khai và cung cấp chứng cứ chứng minh vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đặng Văn Anh Tùng, sinh ngày 29/3/2010 và cháu Đặng Thị Thanh Thảo, sinh ngày 26/7/2014. Do chị hiện đang phải đi ở ký túc xá công ty nên cả hai cháu vẫn ở cùng với bố và bà nội. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung, chị cũng không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị Th xác Đ vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đ, Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng như thông báo đến Tòa án làm việc, thông báo về việc tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ đều cố tình vắng mặt. Tòa án cũng đã gặp trực tiếp anh Đ để lấy lời khai nhưng anh Đ cũng không khai gì mặc dù đã được Tòa án giải thích về hậu quả của việc cố tình không khai báo.

Tại phiên tòa phía chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, không thay đổi bổ sung gì. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng đầy đủ, đảm bảo đúng quy Đ nên việc xét xử vắng mặt anh Đ tại phiên tòa là có căn cứ. Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, giao cho chị Th được trực tiếp nuôi 02 con chung, tài sản chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu, chị Th phải chi án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ nội dung trên:

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Phía anh Đặng Văn Đ đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy Đ nhưng anh Đ vẫn không trình bày ý kiến, không có mặt tại phiên tòa do vậy căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là có căn cứ, đúng quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Trần Thị Th kết hôn với anh Đặng Văn Đ vào tháng 12/2007, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu cũng có hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Sau đó đời sống vợ chồng cũng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng mà nguyên nhân là do anh Đ chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Khi vợ chồng có mâu thuẫn anh Đ cũng hay đánh chửi chị Th nên càng làm cho cuộc sống vợ chồng căng thẳng, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Việc vợ chồng có mâu thuẫn nhau trầm trọng như vậy cũng đã được phía gia đình anh Đ và chính quyền địa phương nơi anh Đ cư trú phản ánh là có thực. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay nhưng cũng không cải thiện tình cảm được gì, phía anh Đ cũng không có thiện chí cải thiện quan hệ vợ chồng. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đặng Văn Anh Tùng, sinh ngày 29/3/2010 và cháu Đặng Thị Thanh Thảo, sinh ngày 26/7/2014. Ly hôn chị Th có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung. Xét yêu cầu của chị Th thì thấy; Chị Th hiện nay đang đi làm và cũng có thu nhập ổn Đ với mức thu nhập từ 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng/tháng, với mức thu nhập như vậy cũng có thể chăm sóc được cho con chung. Tại phiên tòa chị Th trình việc hai cháu không về ở chung cùng với chị được là do anh Đ ngăn cản, đe dọa chị không được chăm con. Theo chị hiện nay anh Đ vẫn chơi bời cờ bạc, anh Đ vẫn sa đà vào tệ nạn xã hội và nếu để các cháu ở với bố thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của các cháu. Chị Th xác Đ chị có khả năng để chăm lo cho con chung được tốt. Mặt khác cháu Anh Tùng cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Thấy rằng để đảm bảo cho sự phát triển của các con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị Th không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT Đ

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Đặng Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là các cháu Đặng Văn Anh Tùng, sinh ngày 29/3/2010 và cháu Đặng Thị Thanh Thảo, sinh ngày 26/7/2014. Phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị Th không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức*: Không xem xét giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0002838 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ được trừ vào số tiền án phí mà chị Th phải chịu.

Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách, ông Trịnh Văn Toán.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018 về việc ly hôn giữa;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986.

STQ: Thôn Na Gu, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

HKTT: Thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1986.

STQ: Thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét tòa diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau.

I. Về quan hệ pháp luật:

Quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

II. Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

III. Về nội dung giải quyết:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Đặng Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là các cháu Đặng Văn Anh Tùng, sinh ngày 29/3/2010 và cháu Đặng Thị Thanh Thảo, sinh ngày 26/7/2014. Phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị Th không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức*: Không xem xét giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0002838 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ được trừ vào số tiền án phí mà chị Th phải chịu.

Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Sách

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Sỹ Cây